

XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG TIẾNG DẠY HỌC NGOẠI NGỮ 2 TIẾNG PHÁP TẠI HỌC VIỆN KHOA HỌC QUÂN SỰ

NGUYỄN THỊ THU HÒA*; CHU THỊ HỒNG NHUNG**

*Học viện Khoa học Quân sự. ✉ nguyenthuhua_78@yahoo.com

**Học viện Khoa học Quân sự. ✉ chuchuhongnhung@gmail.com

Ngày nhận: 01/3/2017; Ngày hoàn thiện: 23/3/2017; Ngày duyệt đăng: 10/5/2017

TÓM TẮT

Xây dựng môi trường tiếng trong dạy học ngoại ngữ hiện nay là một đòi hỏi tất yếu của xã hội hiện đại, phù hợp với yêu cầu giảng dạy ngoại ngữ theo đường hướng giao tiếp và hành động. Trên cơ sở đánh giá khái quát thực trạng môi trường dạy học tiếng Pháp tại Học viện Khoa học Quân sự, chỉ ra những tồn tại và nguyên nhân chủ yếu, bài báo tập trung đề xuất một số giải pháp nhằm xây dựng môi trường tiếng phù hợp với đối tượng học ngoại ngữ 2, góp phần nâng cao chất lượng dạy học tiếng Pháp, đáp ứng nhiệm vụ giáo dục, đào tạo ngày càng phát triển của Học viện.

Từ khóa: *dạy học ngoại ngữ, môi trường tiếng, ngoại ngữ 2.*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Môi trường tiếng đóng vai trò quan trọng trong quá trình dạy và học ngoại ngữ. Môi trường lý tưởng nhất đối với người học ngoại ngữ là nước bản ngữ: Người học hàng ngày được tiếp xúc với ngôn ngữ và văn hóa bản địa, được cọ xát với những tình huống thực tế, buộc phải xoay sở thực hành ngoại ngữ nhằm giao tiếp với người bản ngữ để đáp ứng các nhu cầu của bản thân, hòa nhập với cuộc sống ở nước ngoài. Môi trường đó hình thành, phát triển nhu cầu, động cơ, giúp người học nhanh chóng nắm bắt và vận dụng linh hoạt các kiến thức, kỹ năng ngôn ngữ. Tuy nhiên, phần lớn người học bắt đầu tiếp xúc với ngoại ngữ tại nước mình nên ít nhiều đều thiếu hụt về môi trường giao tiếp với người bản ngữ. Hiện nay, các cơ sở đào tạo trên thế giới nói chung và ở Việt Nam nói riêng đang nỗ lực tạo dựng môi trường ngôn ngữ

cho người học ngay tại nước mình bằng việc tăng cường đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực và nhiều hình thức đào tạo liên kết với các cơ sở nước ngoài, người nước ngoài.

Theo Bộ Giáo dục Quốc gia, Đào tạo đại học và Nghiên cứu của Pháp, “*Môi trường vừa là cách bố trí không gian lớp học theo các mục tiêu đặc thù của môn học, vừa là sự hiện diện của các ngôn ngữ trong trường học và trên hết là hướng người học về các nền văn hóa, các quốc gia khác. Không khí học tập, kết quả của một tiến trình phức tạp và biến đổi, được hình thành dựa trên nhiều yếu tố, trong đó vị thế của giáo viên và học sinh chính là mối quan hệ cho phép biến giờ học ngoại ngữ thành không gian trao đổi, hiểu biết và giao tiếp*” (Ministère de l’Éducation nationale, de l’Enseignement supérieur et de la Recherche, 2016, tr. 2).



Như vậy, môi trường tiếng chính là môi trường ngôn ngữ, môi trường dạy học ngoại ngữ, bao gồm những yếu tố về con người, cơ sở vật chất kĩ thuật và phương tiện, tạo điều kiện thuận lợi cho sự thành công của hoạt động học tập, rèn luyện ngoại ngữ của người học, không chỉ trong phạm vi lớp học, nhà trường mà cả không gian bên ngoài trường, lớp. Môi trường tiếng giúp người học cọ xát với ngôn ngữ và văn hóa bản địa, hình thành ở người học thói quen sử dụng ngoại ngữ, tiến tới lĩnh hội và làm chủ ngôn ngữ đích, tạo được hứng thú học tập, sự tự tin cho người học trong quá trình giao tiếp bằng ngoại ngữ.

Việc xây dựng môi trường tiếng phụ thuộc vào nhiều yếu tố, trong đó, yếu tố người dạy, người học, chương trình môn học, điều kiện dạy học (giáo trình, tài liệu, cơ sở vật chất, trang thiết bị, thư viện), công tác quản lý của nhà trường có mối quan hệ mật thiết với nhau, ảnh hưởng rất lớn đến quá trình hình thành và phát triển môi trường tiếng dạy-học ngoại ngữ. Trong khuôn khổ bài báo khoa học, chúng tôi tập trung nghiên cứu môi trường tiếng trong phạm vi nhà trường và các hoạt động có sự quản lý của nhà trường, sự hướng dẫn của giảng viên.

2. MÔI TRƯỜNG DẠY HỌC TIẾNG PHÁP TẠI HỌC VIỆN KHOA HỌC QUÂN SỰ

2.1. Mô tả thực trạng

2.1.1. Chương trình môn học; giáo trình, tài liệu dạy học

Hiện nay, tiếng Pháp được giảng dạy tại Học viện Khoa học Quân sự là môn ngoại ngữ 2 cho đối tượng học viên năm thứ ba, năm thứ tư. Thời lượng giảng dạy là 100 tiết/học kỳ, tương ứng với 4 đơn vị học trình/học phần (đối với học viên quân sự) và 125 tiết/học kỳ, tương ứng với 5 đơn vị học trình/học phần (học viên dân sự). Nội dung và chương trình đào tạo ngoại ngữ 2 tiếng Pháp được thiết kế cho ba học phần nhằm trang bị cho người học kiến thức tiếng Pháp cơ bản, phát triển cả bốn kỹ năng (điển đạt nói, nghe hiểu, đọc hiểu và điển đạt viết), làm cơ sở học tập và công tác sau này; giúp người học hình

thành cơ sở ngôn ngữ và các kỹ năng, bước đầu xây dựng kỹ năng giao tiếp cơ bản, đạt chuẩn A2 theo Khung tham chiếu Châu Âu.

Giáo trình chính được sử dụng trong giảng dạy ngoại ngữ 2 tiếng Pháp tại Học viện hiện nay là giáo trình Initial (quyển I, quyển II) do các tác giả Sylvie Poisson-Quinton và Marina Sala biên soạn, được xuất bản năm 2002 tại Nhà xuất bản Clé International. Mỗi cuốn giáo trình gồm sáu chương, mỗi chương có bốn bài, cuối chương là phần tổng kết các kiến thức đã học. Mỗi bài học gồm hai tình huống giao tiếp thông dụng trong đời sống hàng ngày; phân kiến thức từ vựng, ngữ pháp và ngữ âm kết hợp với các hoạt động/bài tập thực hành. Kèm theo mỗi cuốn giáo trình là một cuốn sách bài tập luyện ngữ pháp và từ vựng theo chủ điểm bài học. Bên cạnh đó, để hỗ trợ cho giáo trình chính, nhằm phát triển toàn diện các kỹ năng cho người học theo chuẩn đầu ra, Tổ bộ môn đã trực tiếp biên soạn, đưa vào sử dụng tài liệu Từ vựng - Ngữ pháp, tài liệu Đọc hiểu, tài liệu Viết tiếng Pháp và đang trong quá trình hoàn thiện tài liệu Nghe hiểu tiếng Pháp.

2.1.2. Đội ngũ giảng viên

Đội ngũ giảng viên trong Tổ bộ môn có trình độ chuyên môn vững vàng, năng lực sư phạm tốt, được đào tạo cơ bản; được tham gia các khóa đào tạo tiếng Pháp và nghiệp vụ sư phạm tại Cộng hòa Pháp và Vương quốc Bỉ. Các giảng viên đều có kinh nghiệm giảng dạy tiếng Pháp lâu năm cho các đối tượng chuyên và không chuyên. Nhìn chung, đội ngũ giảng viên tiếng Pháp có tinh thần trách nhiệm cao, yêu ngành, yêu nghề, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đào tạo của Học viện.

2.1.3. Đối tượng người học

Đối tượng học ngoại ngữ 2 tiếng Pháp là học viên sĩ quan cấp phân đội, học viên dân sự năm thứ ba, năm thứ tư đang theo học chuyên ngành đào tạo ngôn ngữ tiếng Anh hoặc tiếng Trung Quốc tại Học viện Khoa học Quân sự. Phần lớn các em trong độ tuổi từ 18 đến 22, trẻ trung, năng động, tiếp thu nhanh, thích tham gia các

hoạt động tập thể, thích khám phá những điều mới lạ. Đa số học viên trước đó chưa tiếp xúc với tiếng Pháp nên môn học này là hoàn toàn mới mẻ. Nhìn chung, các em có ý thức tổ chức kỷ luật, xác định tốt động cơ học tập, song bên cạnh đó cũng còn không ít học viên có tâm lý học đối phó, cầm chừng, chạy theo thành tích.

Học viên quân sự có tính kỷ luật cao, sống tập trung trong trường, thực hiện các chế độ học tập, nghỉ ngơi, giải trí, lên thư viện... theo chế độ của quân nhân. Tuy nhiên, cơ hội sử dụng máy tính, điện thoại, Internet hạn chế nên việc truy cập, tìm hiểu thông tin, tư liệu phục vụ học tập ngoại ngữ còn gặp nhiều khó khăn. Học viên dân sự nổi trội hơn bởi sự năng động, sáng tạo và cởi mở hơn trong giao tiếp. Các em có nhiều thuận lợi hơn các bạn quân sự trong việc tìm kiếm môi trường thực hành tiếng vì sau giờ học trên lớp, các em có thể tự do làm thêm trong môi trường có người nước ngoài hay kết bạn với người nước ngoài nói tiếng Pháp hoặc lên mạng tìm kiếm thông tin, tư liệu phục vụ học tập.

2.1.4. Cơ sở vật chất, hệ thống thư viện

Học viện Khoa học Quân sự là một trong những học viện, nhà trường trong Quân đội có điều kiện cơ sở vật chất khang trang, trang thiết bị phục vụ giảng dạy hiện đại. Mỗi lớp học, phòng học được trang bị màn hình tivi 50 inch kết nối hệ thống cáp, máy tính bàn kết nối với tivi, đài cassette. Ngoài ra còn có hệ thống phòng học chuyên dùng được trang bị máy chiếu, máy tính, tai nghe cho giảng dạy ngoại ngữ. Đối với các khoa giáo viên, mỗi đơn vị được trang bị một máy kết nối mạng nội bộ, máy vi tính, đài cassette, máy in phục vụ nghiên cứu và giảng dạy của giảng viên. Mỗi tổ bộ môn được biên chế phòng làm việc tập trung, tiện cho việc sinh hoạt chuyên môn. Điều kiện sinh hoạt, học tập, công tác của cả thầy và trò được cải thiện đáng kể. Hội trường rộng và hiện đại phục vụ các hoạt động văn hóa, văn nghệ, dạ hội ngoại ngữ, giao lưu kết nghĩa, sinh hoạt câu lạc bộ ngoại ngữ... Những năm gần đây, Học viện tiếp tục tăng cường đầu tư cả về cơ sở vật chất, giáo trình, tài liệu cho thư viện. Thư viện được xây mới với hệ

thống phòng đọc, phòng mượn sách báo, phòng Internet; phòng đọc và mượn giáo trình, tài liệu; phòng máy kết nối Internet và mạng Miten. Số lượng đầu sách, báo, tạp chí, truyện, giáo trình, tài liệu, đề tài nghiên cứu khoa học ngày càng tăng, từng bước được số hóa.

Đối với bộ môn tiếng Pháp, hệ thống giáo trình, tài liệu cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu của giảng viên, học viên; bao gồm: giáo trình, sách bài tập tiếng Pháp do người bản ngữ biên soạn, trong đó, giáo trình Initial, Le Nouveau Taxi, Festival, Alter Ego phù hợp với đối tượng ngoại ngữ 2; tài liệu bổ trợ giảng dạy các kỹ năng; đề tài nghiên cứu khoa học của giảng viên, học viên từ năm 2001 đến nay; bao gồm cả các đề tài khoa học bằng tiếng Việt của học viên học ngoại ngữ 2 tiếng Pháp. Tuy nhiên, số lượng tạp chí, truyện, tài liệu tham khảo chưa phong phú; giáo trình điện tử và các phần mềm dạy học và tự học ngoại ngữ vẫn còn hạn chế, chưa được ứng dụng rộng rãi.

2.2. Một số hạn chế và nguyên nhân

Mặc dù được quan tâm, đầu tư và đã có những kết quả khả quan, song chất lượng môi trường dạy học tiếng Pháp tại Học viện vẫn còn bộc lộ những hạn chế nhất định. Khảo sát bảng điểm kiểm tra học phần môn tiếng Pháp (Học kỳ II năm học 2015-2016) đối với 07 lớp với tổng quân số 161 học viên, chúng tôi có bảng tổng kết sau. (Xem bảng 1).

Như vậy, ở tất cả bốn kỹ năng đều có học viên thi không đạt yêu cầu; trong đó điểm thi kỹ năng Nghe là thấp nhất, tỷ lệ “Không đạt” và “Đạt” cao nhất, tỷ lệ “Giỏi”, “Xuất sắc” thấp nhất trong bốn kỹ năng. Sau kỹ năng Nghe là kỹ năng Viết với 4,4% “Không đạt” và 22,9% “Đạt yêu cầu”. Thực tế, nhiều học viên chưa thực sự tự tin, có tâm lý ngại giao tiếp bằng tiếng Pháp, nghe hiểu không tốt, vận dụng kiến thức từ vựng, ngữ pháp chưa linh hoạt, phát âm còn gặp nhiều khó khăn, chưa có thói quen sử dụng ngôn ngữ cử chỉ, ngữ điệu trong biểu đạt cảm xúc, hiểu biết về văn hóa Pháp còn hạn chế....



Bảng 1. Tổng kết điểm kiểm tra học phần môn tiếng Pháp (học kỳ II năm học 2015-2016)

	Nghe	Nói	Đọc	Viết	TBC
Không đạt	7/161 (4,4%)	6/161 (3,7%)	3/161 (1,9%)	7/161 (4,4%)	3/161 (1,9%)
Đạt	97/161 (60,2%)	20/161 (12,4%)	43/161 (26,8%)	37/161 (22,9%)	49/161 (30,4%)
Khá	40/161 (24,9%)	65/161 (40,4%)	70/161 (43,4%)	72/161 (44,7%)	84/161 (52,2%)
Giỏi, XS	17/161 (10,5%)	70/161 (43,4%)	45/161 (27,9%)	45/161 (28%)	25/161 (15,5%)

Những tồn tại trên bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan. Từ quan sát, kinh nghiệm, trao đổi với đồng nghiệp và học viên, chúng tôi rút ra một số nguyên nhân chủ yếu sau:

Nguyên nhân khách quan:

Địa bàn đóng quân của Học viện xa trung tâm; chế độ quản lý học viên tại đơn vị và quy định của ngành đối với cán bộ, giảng viên, học viên khi tiếp xúc với người nước ngoài;

Tiếng Pháp là môn ngoại ngữ 2, thời lượng giảng dạy hạn chế;

Chương trình môn học, giáo trình, tài liệu còn một số điểm chưa phù hợp, cần đổi mới.

Nguyên nhân chủ quan:

Một bộ phận học viên ý thức học tập chưa cao, chưa xác định được động cơ học tập đúng đắn, phương pháp học tập chưa phù hợp, chất lượng tự học chưa cao;

Một số giảng viên chưa thực sự quan tâm đến việc xây dựng môi trường tiếng cho người học; giảng dạy có lúc còn nặng về giảng giải, ngữ pháp, chưa đa dạng hóa các hoạt động trong giờ giảng; ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy còn hạn chế; kiểm tra, đánh giá có lúc chưa thường xuyên, chưa kịp thời, hình thức còn đơn điệu; chưa quan tâm đến việc bố trí không gian phù hợp với lớp học ngoại ngữ;

Khoa, Tổ bộ môn chưa thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoại khóa, giao lưu, sân chơi ngôn ngữ-văn hóa cho học viên.

3. MỘT SỐ GIẢI PHÁP XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG TIẾNG DẠY HỌC TIẾNG PHÁP TẠI HỌC VIỆN KHOA HỌC QUÂN SỰ

3.1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người dạy và người học

Để xây dựng môi trường dạy học tiếng Pháp tích cực, trước tiên, giảng viên phải nhận thức đúng đắn về vai trò, trách nhiệm của mình trong việc tạo môi trường tiếng; thống nhất về quan điểm dạy học ngoại ngữ, về sự cần thiết và tính khả thi của việc xây dựng môi trường tiếng cho đối tượng học ngoại ngữ 2. Cùng với đó, cần phối hợp chặt chẽ với hệ quản lý học viên tiến hành giáo dục, xây dựng cho học viên động cơ học tập đúng đắn.

Nhiệm vụ của giảng viên là phải khơi dậy ở người học động lực hay lý do chính đáng xuất phát từ mong muốn, nhu cầu bên trong của bản thân trong quá trình học tiếng Pháp: Yêu thích và có nhu cầu tìm hiểu về văn hóa Pháp (kiến trúc, ẩm thực, thời trang, âm nhạc...); có ý định đi du lịch, du học ở một quốc gia có sử dụng tiếng Pháp; sử dụng tiếng Pháp như một công cụ hỗ trợ cho việc học tập ngoại ngữ chuyên ngành ở đại học hoặc làm ngoại ngữ 2 để tiếp tục theo học đào tạo sau đại học ngoại ngữ chuyên ngành.... Muốn vậy, giảng viên phải gần gũi trao đổi, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của học

viên để có định hướng về động cơ học tập đúng đắn cho các em. Quá trình giảng dạy, cần quan tâm đến nhu cầu, sở thích của người học, dạy những cái họ cần, họ quan tâm, dạy kiến thức và kỹ năng giúp ích cho họ trong quá trình học tập và công tác sau này.... Quan niệm này cũng ảnh hưởng đến phương pháp và nội dung giảng dạy của giảng viên: không nên nặng về kiến thức ngôn ngữ mà có thể lồng ghép dạy kiến thức văn hóa hay các kỹ năng mềm khác hữu ích hơn với người học.... Giảng viên cần hướng dẫn cho học viên tự phát hiện ra cái mới, cách giải quyết sáng tạo nhiệm vụ học tập, dần dần làm phát sinh nhu cầu của người học về tri thức khoa học, nhu cầu giải quyết các vấn đề trong học tập, ứng dụng trong cuộc sống. Qua đó, học tập biến thành động cơ thúc đẩy các em tìm thấy niềm vui và vượt qua các khó khăn trong học tập.

3.2. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá

Người dạy và người học là hai mắt xích quan trọng nhất trong quá trình dạy học. Phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá giữ vai trò quyết định trong việc nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ nói chung và cải thiện môi trường tiếng dạy học ngoại ngữ nói riêng.

3.2.1. Đổi mới phương pháp dạy học

Xây dựng và cải thiện môi trường tiếng dạy học tiếng Pháp tại Học viện Khoa học Quân sự trước hết phải được thực hiện bằng việc đổi mới phương pháp dạy học của thầy và trò theo hướng phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của người học; phù hợp với đặc thù môn học, nội dung bài học, đối tượng người học.

Trong giờ học chính khóa

Một là: Sử dụng linh hoạt các phương pháp, phương tiện giảng dạy.

Mỗi phương pháp giảng dạy đều có những ưu điểm và hạn chế nhất định. Căn cứ vào mục tiêu, nội dung bài học, thời gian lên lớp và đối tượng người học, giảng viên cần lựa chọn và kết hợp

nhuần nhuyễn các phương pháp giảng dạy. Điều này rất quan trọng vì đặc thù của môn học theo giáo trình Initial là dạy tiếng Pháp tổng hợp bao gồm dạy kỹ năng nghe, kỹ năng nói, ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng thông qua tình huống nghe. Như vậy, khi dạy từ vựng hoặc tình huống nghe, giảng viên có thể sử dụng phương pháp nghe-nhìn, nghe-nói, kết hợp dùng clip, tranh ảnh, ngôn ngữ cử chỉ nhưng khi giảng các vấn đề ngữ pháp, nên sử dụng phương pháp diễn giảng tích cực (khác với thuyết trình truyền thống) để người học quan sát, tự phát hiện và rút ra các quy luật ngữ pháp, sau đó hướng dẫn người học bổ sung, hệ thống hóa kiến thức. Đối với nội dung luyện tập, đóng vai theo tình huống tương tự, giảng viên có thể nêu tình huống, hướng dẫn học viên giải quyết tình huống bằng cách xác định mục tiêu giao tiếp (*objectifs de communication*), hành vi ngôn ngữ (*actes de parole*), thực hiện các nhiệm vụ (*tâches à réaliser*) thông qua tương tác, trao đổi với bạn học cùng lớp, làm việc theo cặp, nhóm.

Theo đường hướng giao tiếp và hành động, giảng viên chỉ đóng vai trò tổ chức, hướng dẫn, điều phối các hoạt động, đưa ra ý kiến đánh giá, phản hồi. Để hoàn thành các mục tiêu giao tiếp, giảng viên cần khéo gợi, động viên học viên, không nên can thiệp chữa lỗi ngay khi người học mắc lỗi, tạo cho các em sự tự tin, thoải mái khi giao tiếp bằng tiếng Pháp. Dù là dạy ngoại ngữ 2 song giảng viên không nên sử dụng tiếng Việt quá nhiều trong giờ giảng mà chỉ khi cần thiết mới dùng. Kết hợp các phương tiện giảng dạy, vận dụng linh hoạt kiến thức ngôn ngữ, cử chỉ, hành động, giáo án điện tử, tranh, ảnh, những mẫu chuyện vui hay những bài hát tiếng Pháp để giảng dạy cho người học, đặt các em vào môi trường tiếng, luôn phải động não, sáng tạo và thực hành tiếng Pháp.

Hai là: Đa dạng hóa các hoạt động trong giờ học.

Song song với việc sử dụng linh hoạt các phương pháp, phương tiện giảng dạy, giảng viên cần lồng ghép, đa dạng hóa các hoạt động trong giờ học, sử dụng các trò chơi ngôn ngữ-văn hóa, thậm chí là vận động cơ thể để đảm bảo phát



triển toàn diện cả bốn kỹ năng thực hành tiếng, đồng thời giảm bớt sự mệt mỏi, mất tập trung, duy trì được không khí học tập sôi nổi cho học viên, nhất là các buổi lịch huấn luyện bố trí từ hai cặp tiết trở lên.

Tùy vào đối tượng người học, tình hình học tập cụ thể trên lớp và thời lượng cho phép, giáo viên có thể tổ chức các hoạt động, trò chơi ngôn ngữ-văn hóa nhằm củng cố, phát triển kiến thức từ vựng, ngữ pháp, văn hóa, rèn phản xạ, kỹ năng nghe-nói cho học viên, sinh viên. Ví dụ: Tình huống 1 “Métro, boulot, dodo” (Giáo trình Initial 1, Bài 14, tr. 70-71) về một ngày bình thường của người Pháp; thời lượng: 04 tiết, giáo viên có thể áp dụng một trong các hoạt động, trò chơi sau:

Thuyết trình (Exposé): Yêu cầu học viên chuẩn bị và kể về một ngày bình thường của mình trước lớp.

Kể chuyện theo tranh (Raconter une journée ordinaire à travers les dessins): Thiết kế từ hai đến ba bộ tranh, mỗi bộ từ 5 đến 7 tranh về các hoạt động trong ngày, yêu cầu người học vận dụng kiến thức từ vựng, ngữ pháp đã học về cách nói giờ, hoạt động trong ngày để kể lại câu chuyện theo trình tự các bức tranh.

Đóng vai theo tình huống tương tự (Jeu de rôle): Hai người bạn gặp nhau tại điểm đón xe buýt, chào, hỏi thăm sức khỏe và trao đổi về cuộc sống thường ngày, kết thúc hội thoại bằng câu: *C'est: “Métro, boulot, dodo”!*

Trò chơi dây chuyền (Jeu de la chaîne): Yêu cầu học viên kể về một ngày làm việc theo lượt tuần tự từng học sinh trong lớp. Giảng viên chỉ định một học sinh đặt câu mở đầu, lần lượt các bạn khác tiếp nối, phát triển theo trình tự thời gian để hoàn thành một câu chuyện logic, hấp dẫn.

Ngoài ra, giảng viên cũng có thể khuấy động không khí học tập bằng cách cho học viên chơi một số trò chơi đơn giản, vui nhộn hơn với phương châm “học mà chơi, chơi mà học”.

Tả hình, bắt chữ (Description et nomination de l'activité): Giảng viên chọn ra 3 nhóm, mỗi nhóm 2 người. Lần lượt từng nhóm tham gia trò chơi trong vòng 2 phút, thực hiện và giải mã 5 hành động. Một người bốc thăm lần lượt các lá phiếu từ 1 đến 5, dùng cử chỉ, động tác miêu tả một hoạt động trong ngày (*thức dậy, đánh răng, rửa mặt, thay quần áo, ăn sáng, uống cà phê, nghe nhạc, đi chợ, học bài, đọc sách, ngủ...*) được biểu diễn bằng hình ảnh trên lá phiếu. Người còn lại trong nhóm có nhiệm vụ quan sát, đoán và gọi tên hành động đó bằng tiếng Pháp. Sau thời gian thi đấu, đội nào đoán đúng nhiều nhất, nhanh nhất là đội chiến thắng và có quyền yêu cầu thành viên hai đội thua thực hiện một hành động vui nhộn nào đó.

Trò chơi ô chữ (Mots croisés): Giáo viên thiết kế các ô chữ, gồm 12 hàng, tương ứng với 12 từ được dấu kín có đặc điểm chung âm cuối là [o] (ví dụ: *métro, stylo, vélo, gâteau, boulot, photo, têt, judo, kimono, zéro, loto, euro*). Ứng với mỗi hàng là lời giải thích, gợi ý để tìm ra từ được dấu trong ô chữ ở hàng đó. Chọn ra 3 đội chơi, mỗi đội 2 đến 3 người, sau khi giảng viên đọc gợi ý, đội nào giơ tay hoặc bấm chuông nhanh nhất sẽ giành được quyền trả lời; trả lời đúng ghi được 1 điểm; trả lời sai hai đội còn lại có quyền giơ tay hoặc bấm chuông giành quyền trả lời, trả lời đúng được 1 điểm. Kết thúc 12 câu hỏi, đội nào tìm được nhiều từ hơn là đội chiến thắng. Những câu chưa trả lời được giành cho các bạn còn lại trong lớp.

Giảng viên có thể chuẩn bị những món quà nhỏ nhỏ hoặc tính điểm quá trình cho các đội chiến thắng, tạo thêm hứng thú và động lực học tập cho các em.

Ba là: Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học.

Công nghệ thông tin đã và đang góp phần giúp người dạy đổi mới phương pháp và hình thức giảng dạy, tạo môi trường học mang tính tương tác cao. Sử dụng công nghệ thông tin và đa phương tiện cho phép người dạy và người học

tiếp cận nguồn thông tin phong phú, bài giảng trở nên trực quan, sinh động hơn, thu hút sự tập trung, tạo được sự say mê hứng thú của học viên, giúp các em nắm bắt vấn đề nhanh và dễ dàng hơn, nhớ lâu hơn.

Giảng viên có thể khai thác công nghệ thông tin phục vụ giảng dạy bằng nhiều hình thức: Thu thập tài liệu, tra cứu thông tin trên các trang mạng; biên soạn giáo án điện tử; sử dụng các chương trình, phần mềm và các trang mạng hỗ trợ giảng dạy.... Giảng viên có thể khai thác các phần mềm dạy ngữ âm, ghi âm, luyện nghe-nói giúp người học được tiếp cận với môi trường giao tiếp thực tế nhất. Đề hướng dẫn học viên học tập, quản lý kết quả học tập của học viên, đặc biệt là hình thành “cộng đồng Pháp ngữ” thu nhỏ của thầy cô và học trò, giảng viên có thể tạo lập nhóm gồm các học viên và là quản trị viên của nhóm....

Để phát huy tối đa vai trò của công nghệ thông tin trong giảng dạy, tạo môi trường tiếng, giảng viên cần thường xuyên học tập, nâng cao hiểu biết và vận dụng thành thạo công nghệ thông tin vào giảng dạy; đồng thời hướng dẫn người học khai thác công nghệ thông tin để học tập, nghiên cứu. Tuy nhiên, giảng viên phải hiểu rõ tính hai mặt của công nghệ thông tin, sàng lọc, kiểm định thông tin, tài liệu trước khi sử dụng; không được lạm dụng công nghệ thông tin; việc khai thác phim, tranh ảnh phải đảm bảo thời lượng phù hợp, đúng lúc, đúng chỗ.

Ngoài giờ học chính khóa

Một là: Quản lý, nâng cao chất lượng giờ tự học của học viên.

Hoạt động tự học tập, nghiên cứu của học viên bao hàm cả hai công việc: chuẩn bị cho các giờ lên lớp (lý thuyết, seminar, làm việc nhóm, thực hành...) và tự học có hướng dẫn (nghiên cứu, đọc tài liệu, hoàn thành các nhiệm vụ học tập, làm bài tập tuần, nhóm, bài tập tháng, bài tập giữa kỳ hoặc cuối kỳ...). Mục đích chính của việc tổ chức hình thức dạy học này là rèn luyện cho người học khả năng tự nghiên cứu, học hỏi,

phát hiện và giải quyết vấn đề với các nguồn tài liệu được hướng dẫn, tích lũy kinh nghiệm tự học và khẳng định những kiến thức, kỹ năng được triển khai trên lớp.

Để nâng cao chất lượng tự học của học viên, giảng viên cần chú ý giao nhiệm vụ hoặc bài tập nhận thức rõ ràng, dễ hiểu và phù hợp với khả năng nhận thức của đa số người học; phải hình thành ý thức, thói quen tự học, rèn luyện kỹ năng tự học, khả năng lập kế hoạch tự học. Hướng dẫn cho học viên phương pháp học hiệu quả đối với từng kỹ năng. Giao bài tập và hướng dẫn học viên thực hiện bài tập ở nhà. Đa dạng hóa các dạng bài tập giúp học viên rèn luyện cá nhân và thực hành theo nhóm. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá kết quả tự học của học viên, hình thành cho các em ý thức, thói quen tự giác học tập. Phối hợp chặt chẽ, thường xuyên trao đổi với hệ quản lý học viên và giảng viên chủ nhiệm lớp về tình hình học tập, rèn luyện của học viên, của tập thể lớp, kịp thời đề ra biện pháp phù hợp.

Giảng viên nên tăng cường sử dụng hình thức này khi học viên đã có vốn kiến thức nhất định, có thể tự lực hoàn thành nhiệm vụ tự học mà không cần sự có mặt trực tiếp của giảng viên. Ngoài ra, việc khuyến khích người học tham gia làm đề tài khoa học (bằng tiếng Việt) về các lĩnh vực ngôn ngữ-văn hóa của Pháp cũng góp phần nâng cao chất lượng tự học tập, nghiên cứu của học viên.

Hai là: Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, giao lưu, sân chơi ngôn ngữ, văn hóa với quy mô phù hợp.

Trên thực tế, các hoạt động ngoại khóa, sân chơi ngôn ngữ-văn hóa luôn là những hoạt động được người học trông đợi và đem lại kết quả khả quan trong việc hình thành môi trường học tập tích cực, hiệu quả. Thông qua các hoạt động, học viên, đặc biệt là học viên quân sự, được hòa nhập vào “cộng đồng Pháp ngữ”, có cơ hội để giao lưu, học hỏi và thực hành tiếng Pháp, tạo được sự hứng thú và động lực thúc đẩy học viên tiến bộ trong học tập.



Khoa, Tổ bộ môn cần chủ động nghiên cứu xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoại khóa... phù hợp với năng lực, trình độ, sở thích của người học. Hàng năm, vào dịp 20 tháng 3 - Ngày Quốc tế Pháp ngữ, cần duy trì và phát huy các hoạt động giao lưu văn nghệ với những trường, khoa có học viên, sinh viên học tiếng Pháp như Đại học Ngoại ngữ-Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Hà Nội, Đại học Ngoại thương, Đại học Thương mại. Định kỳ hai hoặc ba năm, vào dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, của Quân đội và Học viện, Tháng Thanh niên, Khoa có thể tổ chức dạ hội ngoại ngữ (văn nghệ, thời trang, trò chơi); tổ chức thi tìm hiểu kiến thức ngôn ngữ-văn hóa dưới dạng trắc nghiệm, trả lời câu hỏi theo hình ảnh, clip hay thi báo tường bằng tiếng Pháp (bài viết luận của học viên; sưu tầm thơ, truyện ngắn, danh ngôn; truyện tranh vui; giới thiệu địa danh, nhân vật nổi tiếng...), thậm chí thi học viên giỏi tiếng Pháp.

Quá trình tổ chức thực hiện, cần phân công giáo viên phụ trách, giao việc cho từng lớp, từng cá nhân; kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, giúp đỡ học viên tham gia đạt kết quả tốt; phối hợp với các đơn vị triển khai kế hoạch đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Sau mỗi hoạt động, kịp thời tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm, biểu dương, khen thưởng, thực hiện tốt quy định của Học viện về chế độ ưu tiên đối với các cá nhân tham gia hoạt động phong trào nhằm khích lệ, tạo hứng thú, động cơ học tập cho học viên.

3.2.2. *Đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá*

Để nâng cao chất lượng kiểm tra, đánh giá, góp phần xây dựng môi trường dạy học tích cực, giáo viên cần thường xuyên kiểm tra bài cũ, chữa bài tập, bài kiểm tra; đánh giá, cho điểm thực hành, điểm bài tập cho học viên; đồng thời hướng dẫn học viên tự kiểm tra, đánh giá và kiểm tra, đánh giá chéo, làm quen với các dạng bài kiểm tra theo từng kỹ năng. Kiểm tra, đánh giá được thực hiện thường xuyên, liên tục và toàn diện trong suốt quá trình dạy học sẽ đảm bảo tính khách quan, chính xác, giúp học viên tích cực, chủ động học tập hơn, cả trong giờ học chính khóa cũng như giờ tự học.

Từng giáo viên, Tổ bộ môn và Khoa cần thường xuyên tổng kết, rút kinh nghiệm, có sự điều chỉnh phù hợp sau kiểm tra, đánh giá.

3.3. **Xây dựng chương trình môn học; biên soạn giáo trình, tài liệu**

Chương trình môn học, giáo trình, tài liệu giảng dạy là những yếu tố ảnh hưởng không nhỏ tới chất lượng dạy học ngoại ngữ nói chung, chất lượng môi trường tiếng nói riêng.

Xây dựng chương trình môn học phải bám sát mục tiêu đào tạo và hệ thống chuẩn kiến thức, kỹ năng đối với môn học. Chương trình cần được thiết kế chi tiết đến từng bài học, từng nội dung giảng dạy, đảm bảo tính khoa học, hệ thống, có thời lượng cụ thể cho các hoạt động hỗ trợ. Thường xuyên đánh giá, rút kinh nghiệm và điều chỉnh, phân bố nội dung, thời lượng giảng dạy phù hợp.

Biên soạn tài liệu giảng dạy phải bám sát nội dung, chương trình, khắc phục những điểm còn tồn tại của giáo trình đang sử dụng; biên soạn các tài liệu giảng dạy hỗ trợ theo từng kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết) một cách hệ thống, khoa học; ưu tiên mục tiêu giao tiếp, phù hợp với trình độ của người học; tăng cường các dạng bài tập thực hành, trò chơi ngôn ngữ-văn hóa trong tài liệu nhằm tạo sự hứng thú cho người học, đưa ngôn ngữ đến gần hơn với cuộc sống. Thêm nữa, quá trình biên soạn tài liệu giảng dạy theo kỹ năng, giáo viên nên thiết kế một số bài test với thang điểm cụ thể để người học tự luyện tập, làm quen với các dạng bài kiểm tra, tự đánh giá năng lực tiếng Pháp của mình. Đó cũng là công cụ để Tổ bộ môn và từng giáo viên đánh giá chất lượng dạy học, rút kinh nghiệm, kịp thời điều chỉnh, bổ sung hợp lý. Bên cạnh việc biên soạn tài liệu giảng dạy, cần nghiên cứu, thẩm định và đưa vào sử dụng những giáo trình mới phù hợp, hiệu quả hơn.

3.4. **Bố trí không gian lớp học**

Một là: Bố trí bàn ghế theo mô hình phù hợp với từng kỹ năng giảng dạy, với từng hoạt động trên lớp.

Môi trường giao tiếp được cấu thành từ nhiều yếu tố, trong đó, việc sắp xếp chỗ ngồi sao cho thuận tiện, đảm bảo rằng rất cả học viên đều tập trung làm việc và sử dụng tiếng Pháp trong giờ học chứ không phải làm việc riêng hay trao đổi ngoài lề bằng tiếng Việt. Để tăng sự tương tác của học viên trong các hoạt động theo cặp, theo nhóm, phỏng vấn, đóng vai, thay vì cách bố trí lớp học truyền thống hiện nay (tất cả hướng lên bảng), giảng viên có thể chọn lựa các cách bố trí bàn học theo vòng tròn hoặc theo hình chữ V, chữ U.

Hai là: Xây dựng “album” sản phẩm bằng tiếng Pháp cho từng lớp học.

Do đặc thù là ngoại ngữ 2 nên việc thiết kế một không gian “Pháp ngữ” thực sự với bản đồ nước Pháp, tranh ảnh, bài viết phong phú với quy mô rộng bao trùm không gian lớp học là điều không khả thi. Tuy nhiên, tạo một góc học tập, vui chơi nho nhỏ là điều cần thiết và hoàn toàn có thể thực hiện được.

Bước đầu, giảng viên có thể sưu tầm những bài viết hay của học viên, dán trên khổ giấy A3, kết hợp trang trí bằng một số hình vẽ, tranh ảnh ngộ nghĩnh theo chủ đề. Giảng viên giới thiệu sản phẩm trước lớp, khích lệ, hướng dẫn các em cách làm. Mỗi lớp sẽ chuẩn bị một quyển tập vẽ khổ A3, trang trí bên ngoài như cuốn album. Tiếp đó, giảng viên sẽ giao việc, gợi ý cho cá nhân hoặc một nhóm học viên hoàn thành một sản phẩm, trình bày trước lớp, cắt dán, trang trí vào album như một sự ghi nhận thành tích. Căn cứ vào nội dung bài học, giáo viên có thể phân thành các chủ đề: tự giới thiệu bản thân; giới thiệu gia đình; giới thiệu bạn thân; nước Pháp; trường học; sở thích... Khuyến khích người học đặt tên chủ đề bằng tiếng Pháp một cách sáng tạo. Ví dụ: Đối với chủ đề giới thiệu nước Pháp, người học có thể sử dụng một số tiêu đề sau: *La France; L’Hexagone; La France aux cents visages; J’aime la France; La France, c’est mon amour!; Voulez-vous aller en France?;*

Aimez-vous la France?; Allez en France avec moi!; La France, c’est pas loin?; La France à mes yeux... Giảng viên hướng dẫn học viên sưu tầm các tranh ảnh, bài viết, thông tin về nước Pháp theo các mảng như: địa lý, công trình-danh thắng, nhân vật nổi tiếng, sản phẩm nổi tiếng. Tùy vào trình độ, khả năng sáng tạo hoặc theo yêu cầu của giảng viên, học viên có thể sưu tầm, chép lại những bài viết hay, ngắn gọn, dễ hiểu bằng tiếng Pháp về các chủ đề nêu trên hoặc sử dụng danh từ, cụm danh từ, động từ nguyên thể để tóm gọn thành các phiếu thông tin (*fiche d’information*)....

Ba là: Thiết kế không gian “Pháp ngữ” trong khuôn khổ báo tường.

Giảng viên có thể sử dụng một tờ giấy khổ A0 làm “khuôn viên”, giao cho từng lớp bố trí từng không gian như kiểu làm báo tường tương ứng với từng đề mục. Ví dụ: bài viết, địa danh, sưu tầm truyện ngắn, truyện vui, danh ngôn bằng tiếng Pháp, bài tập, trò chơi, câu đố.... Giảng viên hướng dẫn triển khai tương tự như đối với làm album sản phẩm. Tùy theo sở thích, khả năng, người học (cá nhân hoặc nhóm) có thể đăng ký hoặc theo sự phân công của giảng viên, của lớp và phải hoàn thiện một phần việc, trình bày kết quả trên một khổ giấy nhỏ hơn, dán lên tờ báo tường hoặc cài vào các hộp thư mục kẻ trên. Việc này vừa khuyến khích khả năng sáng tạo của người học, vừa hình thành thói quen tiếp xúc với ngôn ngữ và văn hóa Pháp, tạo sự hứng thú, động cơ học tập tích cực....

“Báo tường” và “album” giao cho lớp tự quản lý, bổ sung, hoàn thiện. Đặc biệt khi người học đạt được trình độ nhất định và có thói quen, sự say mê đối với công việc này, giảng viên có thể khuyến khích học viên tự tìm tòi, nghiên cứu và sáng tạo theo sở thích, khả năng. Để khuyến khích học viên, giảng viên nên kiểm tra thường xuyên, đánh giá, cho điểm cá nhân hoặc nhóm, coi như điểm bài tập.



4. KẾT LUẬN

Xây dựng môi trường tiếng dạy học ngoại ngữ 2 tiếng Pháp tại Học viện Khoa học Quân sự là cần thiết, phù hợp với yêu cầu giảng dạy ngoại ngữ theo hướng hiện đại, tích cực, đáp ứng nhiệm vụ giáo dục, đào tạo ngày càng phát triển của Học viện. Công việc này đòi hỏi phải tác động vào tất cả các yếu tố, các lực lượng; trọng tâm là nâng cao nhận thức của người dạy và người học, đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá của cả thầy và trò, tạo không gian, không khí học tập thoải mái, tự tin, hứng thú, khuyến khích tư duy sáng tạo, tính tích cực, chủ động của người học với tư cách vừa là đối tượng, vừa là chủ thể của hoạt động dạy học. Những đề xuất của chúng tôi trong bài báo này sẽ tiếp tục được ứng dụng, kiểm chứng, mở ra hướng nghiên cứu sâu hơn cho đề tài khoa học./.

Chú thích:

Khái niệm về môi trường dạy học ngoại ngữ là lời chuyên dịch của tác giả bài báo từ nguyên tác tiếng Pháp.

Tài liệu tham khảo:

1. Caré J.-M et Debyser F. (1985), *Jeu, langage et créativité, Les jeux dans la classe de français*, Librairies Hachette et Larousse, France.
2. Ministère de l'Éducation nationale, de l'Enseignement supérieur et de la Recherche (2016), *Créer un environnement et un climat propices à l'apprentissage des langues étrangères et régionales et ouvrir aux autres cultures à la dimension internationale*, Éduscol.
3. Trần Thị Hiền, Chu Thị Hồng Nhung (2016), *Giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy kỹ năng nói tiếng Pháp tại Học viện Khoa học Quân sự*, Đề tài nghiên cứu khoa học, Học viện Khoa học Quân sự.

CREATING LANGUAGE ENVIRONMENT TO TEACH FRENCH AS A SECOND FOREIGN LANGUAGE AT MILITARY SCIENCE ACADEMY

NGUYEN THI THU HOA
CHU THI HONG NHUNG

Abstract: Creating the language environment to teach a foreign language is an inevitable need of modern society which comes in line with the demand of communicative and action approach in language teaching. Basing on the general assessment of the current French teaching environment at MSA, pointing out its shortcomings and main causes, the article focuses on suggesting some solutions to create a proper language environment for second language learners, making contribution to enhancing the quality of French teaching, fulfilling the mission of education and training at the Academy.

Keywords: *teaching foreign language, language environment, the second foreign language.*